|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA GIÁO DỤC TH-MN** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | | |
| **Trình độ đào tạo: CĐ, ĐH** | **Ngành: CĐ, ĐH Khối không chuyên LLCT** | **Mã số:** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung** | | |
| **1.1. Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh** | **1.2. Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh’s thought** | |
| **1.3. Mã học phần:** MLLLCT.003 | **1.4. Số tín chỉ: 02** | |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  | |
| **-** Lý thuyết: | 30 tiết | |
| - Thực hành/ Thực tập: | 0/0 tiết | |
| - Tự học: | 60 tiết | |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  | |
| - Giảng viên phụ trách chính: | TS. Nguyễn Văn Duy | |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Trương Thị Thu Hà | |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  | |
| **-** Học phần tiên quyết: | Triết học Mác- Lênin; Kinh tế chính trị Mác- Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học | |
| - Học phần học trước: |  | |
| - Học phần song hành: |  | |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Cung cấp kiến thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta; giúp người học củng cố lập trường cách mạng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

- Kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh; Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vẫn đề trong thực tiễn đời sống, học tập, công tác.

**2.2.3. Về thái độ**

Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức được vai trò, giá trị, tài sản tinh thần vô giá của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

1. **Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| ***3.1. Về kiến thức*** | |
| CLO1 | Trình bày được được khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. |
| CLO2 | Giải thích được vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta. |
| ***3.2. Về kỹ năng*** | |
| CLO3 | Làm việc độc lập, làm việc nhóm và tổ chức các hoạt động nhóm.Có kỹ năng thuyết trình các sản phẩm, bài tập trong học tập.  Giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu môn học và công tác sau này.  Tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng lắng nghe, chọn lọc thông tin và xử lý thông tin. |
| CLO4 | Có kỹ năng vận dụng kiến thức môn học để nhận diện, phân tích, đánh giá những vấn đề thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.  Có kỹ năng tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. |
| ***3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*** | |
| CLO5 | Thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.  Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.  Có ý thức tự rèn luyện, nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương. |
| CLO6 | Bảo vệ những quan điểm khoa học và biết phê phán những quan điểm sai trái.  Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng và thực thi trách nhiệm xã hội.  Nêu cao trách nhiệm bản thân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và ở Việt Nam. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLOvà PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| CLO 1 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I |  |  |
| CLO 2 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I |  |  |
| CLO 3 | R |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R |  |
| CLO 4 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I |  |  |
| CLO 5 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I |  | I |
| CLO 6 | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I |  | I |
| Tổng hợp học phần | A |  |  |  |  |  |  |  |  | I | R | I |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu,có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | **Hướng dẫn phương pháp đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% |  |  | X |  | Điểm danh  Quan sát, theo dõi |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 25% | A2.1. Tuần 7:  Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội. | 50% | X | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4 | - Bài kiểm tra viết (cá nhân)  - Bài tập |
| A2.2. Tuần 14:  Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người. | 50% | X | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 70% | - Bài kiểm tra cuối kỳ:  Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh.  Chương 2: Cơ sở quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh  Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội.  Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.  Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết toàn dân tộc và Đoàn kết quốc tế.  Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người. |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO 6 | - Thi tự luận  - Thi vấn đáp |

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (2 tiết/ b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương)** | **Số tiết (LT/ TH/ TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Liênquan đến CĐR** | PP giảng dạy, tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài  đánh giá  (cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh**  1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh  1.1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh  1.1.2. Quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh.  1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.  1.3. Phương pháp nghiên cứu  đời.  1.3.1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.  1.3.2. Một số phương pháp cụ thể.  1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh.  1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận.  1.4.2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.  1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác.  Bài tập 1: Quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh  Bài tập 2: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh  Bài tập 3: Giá trị, ý nghĩa môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2/0/0 | - Giải thích được khái niệm tư tượng Hồ Chí Minh  - Trình bày được đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh  - Giải thích được ý nghĩa của việc nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề…  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn  GV nêu vấn đề  - SV thuyết trình hoặc phân nhóm trả lời câu hỏi  - GV tổng kết | -Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước Chương 1 (tài liệu [1], tr5-18).  -Phần chuẩn bị trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi. | *A1.* |
| 2 | **Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**  I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh  1.1. Cơ sở thực tiễn  1.1.1. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX  1.1.2. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX  1.2. Cơ sở lý luận  1.2.1. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam  1.2.2. Tinh hoa văn hóa nhân loại  1.2.3. Chủ nghĩa Mác – Lênin  1.3. Nhân tố chủ quan  1.3.1. Phẩm chất Hồ Chí Minh  1.3.2. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận  II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh  2.1. Thời kỳ trước ngày 5-6-1911  2.2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920  2.3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930  2.4. Từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941  2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9-1969  III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh  3.1. Đối với cách mạng Việt Nam  3.1.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta.  3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nan cho cách mạng Việt Nam  3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại  3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn liền với sự tiến bộ xã hội  3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới. | 2/0/0 | 1. Nắm được cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh  2.Quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh  3. Nắm được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại. | CLO1  ClO2  CLO3  CLO4  CLO4  CLO5  CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề…  - Cho sinh viên xem video để hiểu các nội dung sắp học  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước Chương 1 (tài liệu [1], tr33-71).  - Phần chuẩn bị trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi. |  |
| 3 | - Chương 2: (Tiếp theo)  Bài tập:  **Câu 1:** Phân tích cơ sở khách quan hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; chỉ ra tiền đề lý luận giữ vai trò quyết định trong việc hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh  **Câu 2:** Phân tích những bước tiến trong nhận thức, những dấu mốc cơ bản trong quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tại sao đó là những bước tiến trong nhận thức, là những dấu mốc cơ bản trong quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.  **Câu 3:** Hãy phân tích những phẩm chất cá nhân, mối quan hệ giữa hoạt động lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; ý nghĩa sự ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh. | 2/0/0 | - Giải thích được cơ sở khách quan, tiền đề vai trò quyết định trong hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh  - Trình bày được các giai đoạn và bước tiến gắn với thay đổi nhận thức trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.  - Nêu được vai trò phẩm chất cá nhân trong quá trình hình thành và phát triển;  ý nghĩa của sự ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | GV nêu vấn đề, bài tập cho SV  - SV thuyết trình hoặc phân nhóm trả lời các câu hỏi  - GV tổng kết, giúp SV hiểu nắm nội dung bài học |  |  |
| 4 | **Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội** 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập dân tộc  3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc  3.1.1.1. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc  3.1.1.2. Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân.  3.1.1.3. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để.  3.1.1.4. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.  3.2. Cách mạng giải phóng dân tộc  3.2.1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản  3.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc trong điều kiện Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.  3.2.3. Cách mạng GPDT phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công nông làm nền tảng  3.2.4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. | 2/0/0 | - Giải thích được sự độc lập dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh  - Giải thích được tính sáng tạo của Hồ Chí Minh trong cách mạng GPDT  - Chống lại những luận điểm sai trái, chống phá xuyên tạc về tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | - PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 3,TL [1], tr73-92; chuẩn bị bài tập.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện. |  |
| 5 | Chương 3: (tiếp theo)  3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  3.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội  3.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng CNXH ở Việt Nam  3.3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam  3.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa ĐLDT và CNXH  3.4.1. ĐLDT là cơ sở là tiền đề để tiến lên CNXH  3.4.2. CNXH là điều kiện để đảm bảo nền ĐLDT  3.4.3. Điều kiện để đảm bảo nên ĐLDT gắn liền với CNXH  3.5. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay.  3.5.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định  3.5.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa  3.5.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị  3.5.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ. | 2/0/0 | - Giải thích được tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và thời kỳ quá độ đi lên CNXH; xây dựng CNXH ở Việt Nam.  - Giải thích được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội  - Giúp sinh viên tự hào về sức mạnh của dân tộc, tin tưởng sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 3, TL [1], tr92-118; chuẩn bị bài tập.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện. |  |
| 6 | **Chương 3:** tiếp theo  Câu 1: Phân tính đúng đắn và sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT và CNXH  Câu 2: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ đi lên CNXH  Câu 3: Nêu bối cảnh của Việt Nam hiện nay và những yêu cầu cơ bản trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH | 2/0/0 | - Nêu được tính sáng tạo của Hồ Chí Minh về ĐLDT và CNXH  - Nêu được tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ, nguyên tắc xây dựng thời kỳ quá độ ở Việt Nam; bối cảnh đất nước hiện nay và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền CNXH | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | GV nêu vấn đề, bài tập cho SV  - SV thuyết trình hoặc phân nhóm trả lời các câu hỏi  - GV tổng kết, giúp SV hiểu nắm nội dung bài học | - Phần CB ở nhà:  Khai thác TL, chuẩn bị sẵn BT.  - Phần CB trên lớp: thuyết trình, trao đổi, phản biện. |  |
| 7 | **Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.** 4.1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam  4.2. Đảng phải trong sạch và vững mạnh  4.2.1. Đảng là đạo đức, là văn minh  4.2.2. Những nguyên tắc trong hoạt động của Đảng  4.2.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên  4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.  4.2.1. Nhà nước dân chủ  4.2.2. Nhà nước pháp quyền | 2/0/0 | - Giải thích được lý do Đảng Cộng sản Việt Nam là cơ quan lãnh đạo, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, yêu cầu đối với Đảng phải trong sạch  - Giải thích được tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 3,TL [1], tr123-141; chuẩn bị bài tập.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện. | A2.1 |
| 8 | **Chương 4:** (tiếp theo)  4.3. Nhà nước pháp quyền  4.3.1. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp  4.3.2. Nhà nước thượng tôn pháp luật  4.3.3. Nhà nước nhân nghĩa  4.4. Nhà nước trong sạch vững mạnh  4.4.1. Kiểm soát quyền lực nhà nước  4.4.2. Phòng chống tiêu cực trong nhà nước  4.5. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và Nhà nước  4.5.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch vững mạnh  4.5.2. Xây dựng Nhà nước | 2/0/0 | - Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước trong sạch vững mạnh thông qua kiểm soát quyền lực và phòng chống tiêu cức trong nhà nước.  - Vận dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch vững mạnh. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | - PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần CB ở nhà:  Khai thác TL [142- 167], chuẩn bị sẵn BT.  - Phần CB trên lớp: thuyết trình, trao đổi, phản biện. | A2.1 |
| 9 | **Chương 4:** tiếp theo  Câu 1: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam để phân tích vấn đề phòng, chống các vấn đề tiêu cực trong Đảng hiện nay.  Câu 2: Phân tích những điểm đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Việt Nam | 2/0/0 | - Vận dụng để phòng chống tiêu cực trong Đảng | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | GV nêu vấn đề, bài tập cho SV  - SV thuyết trình hoặc phân nhóm trả lời các câu hỏi  - GV tổng kết |  |  |
| 10 | **Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế**  5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc  5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc  5.1.2. Lực lượng khối đại đoàn kết dân tộc  5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc  5.1.4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất  5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. | 2/0/0 | -Hiểu và phân tích được vai trò của đại đoàn kết dân tộc; lực lượng khối đại đoàn kết dân tộc; điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đại đoàn kết dân tộc. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | - PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần CB ở nhà:  Khai thác TL [169- 204], chuẩn bị sẵn BT.  - Phần CB trên lớp: thuyết trình, trao đổi, phản biện. |  |
| 11 | 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế  5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế  5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức  5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế  5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay | 2/0/0 | - Phân tích được sự cần thiết đoàn kết quốc tế. - Nêu được lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức, nguyên tắc của đoàn kết quốc tế.  - Vận dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh Đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | - PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần CB ở nhà:  Khai thác TL [169- 204], chuẩn bị sẵn BT.  - Phần CB trên lớp: thuyết trình, trao đổi, phản biện. |  |
| 12 | **Chương 5:** tiếp theo  Câu 1: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.  Câu 2: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc, phương thức đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay.  Câu 3: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. | 2/0/0 | - Nêu được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.  - Vận dụng được nguyên tắc, phương thức đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay.  - Nêu được vai trò của đoàn kết quốc tế và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | GV nêu vấn đề, bài tập cho SV  - SV thuyết trình hoặc phân nhóm trả lời các câu hỏi  - GV tổng kết, giúp SV hiểu nắm nội dung bài học |  |  |
| 13 | **Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người**  6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa  6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác.  6.1.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa  6.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về đạo đức  6.2.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của con người cách mạng  6.2.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng  6.2.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng | 2/0/0 | - Giải thích được khái niệm văn hóa và mối quan hệ với các lĩnh vực khác  - Trình bày được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò văn hóa  - Trình bày được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần CB ở nhà:  Đọc trước Chương 6,TL [1], tr127-149; chuẩn bị bài tập.  - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện. |  |
| 14 | **Chương 6** Tiếp theo  6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người  6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người  6.3.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người  6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người.  6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh  6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người.  6.4.2. Xây dựng đạo đức cách mạng. | 2/0/0 | - Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, vai trò của con người, xây dựng con người.  - Vận dụng Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - CB ở nhà:  Đọc trước Chương 6,TL [1], tr127-149; chuẩn bị bài tập.  - Trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài; thuyết trình, báo cáo, phản biện. | A2.2 |
| 15 | **Chương 6** (tiếp theo)  Câu 1: Yếu tố tác động đến việc xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay.  Câu 2: Quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức cách mạng? Liên hệ tới sự nghiệp đổi mới hiện nay ở Việt Nam.  Câu 3: Yêu cầu căn bản đối với sinh viên hiện nay trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. | 2/0/0 |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | GV nêu vấn đề, bài tập cho SV  - SV thuyết trình hoặc phân nhóm trả lời các câu hỏi  - GV tổng kết |  |  |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kỳ |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |  |  | A3 |

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Bộ Giáo dục Đào tạo | 2021 | Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị) | Chính trị Quốc gia Hà Nội |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 2 | Đại học Quốc gia Hà nội | 2008 | Một số chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh | Nhà xuất bản lý luận chính trị |
| 3 | Trương Thị Thu Hà | 2021 | Bài giảng tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị) | Lưu hành nội bộ |

**8.Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chínhphục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
| *1* | *Giảng đường A* | *Máy tính, máy chiếu, loa* | *01* | Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6. |

**9. Rubric đánh giá**

**Rubric 1: ĐÁNH GIÁ CHUYÊN CẦN, THÁI ĐỘ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN**

- Sinh viên:……………………………………………………………………............

- Lớp:………………………………………………………………………………….

- Thời gian quan sát: từ…………………………. đến……………………………….

- Người đánh giá:…………………………………………………………………….

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt** | | |
| **Chưa hoàn thành** | **Hoàn thành** | **Hoàn thành tốt** |
| *1. Đi học chuyên cần* | Không tham gia học trên lớp >20% số tiết HP | Tham gia học trên lớp từ 20%-70% số tiết HP | Tham gia học trên lớp từ 71%-100% số tiết HP |
| Thang điểm: 20 | < 5 | 15 - 25 | 20 |
| *2. Chăm chú nghe giảng* | Chưa chăm chú nghe giảng, thường xuyên nói chuyện riêng. | Chăm chú nghe giảng, đôi khi còn nói chuyên riêng. | Thường xuyên chăm chú nghe giảng |
| Thang điểm: 20 | < 5 | 15 - 20 | 20 |
| *3. Phát biểu xây dựng bài* | Chỉ phát biểu ý kiến khi GV yêu cầu. | Phát biểu ý kiến khi GV yêu cầu; đôi khi chủ động xin được phát biểu ý kiến | Tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài. |
| Thang điểm: 30 | < 5 | 15 - 25 | 30 |
| *4. Tôn trọng nội quy trường, lớp* | Không tôn trọng thầy cô, bạn bè, nội quy trường, lớp | Tôn trọng thầy cô, bạn bè nhưng đôi khi không thực hiện đúng nội quy trường, lớp | Tôn trọng thầy cô, bạn bè; chấp hành đúng nội quy trường, lớp |
| Thang điểm: 30 | < 5 | 15 - 20 | 30 |
| **Tổng điểm:** | **< 5** | **60 - 90** | **100** |

**Rubric 2: ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HỌC TẬP TRÊN LỚP**

- Sinh viên:…………………………………………………………………………..

- GV nhận xét:……………………………………………………………………….

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt** | | | |
| **Chưa hoàn thành** | **Hoàn thành** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành rất tốt** |
| 1. Nêu được… | Không nêu được | Nêu được… nhưng còn sơ sài, chưa chính xác… | Nêu được đầy đủ, chính xác… | Nêu được đầy đủ, chính xác…; nêu được VD minh họa. |
| **Thang điểm: 5** | **0** | **2** | **3** | **5** |
| 2. Trình bày được… | Không trình bày được. | Trình bày được nhưng còn sơ sài. | Trình bày được đầy đủ, rõ ràng | Trình bày được đầy đủ, rõ ràng, phân tích được VD để minh chứng. |
| **Thang điểm: 5** | **0** | **3** | **4** | **5** |
| 3. Giải thích được… | Không giải thích được | Giải thích rõ ràng và chưa đầy đủ | Giải thích rõ ràng nhưng chưa đầy đủ | Giải thích rõ ràng và đầy đủ |
| **Thang điểm: 10** | **0** | **5** | **7** | **10** |
| 4. Nhận biết được trách nhiệm của SV… | Không nhận biết được | Nhận biết được nhưng chưa đầy đủ | Nhận biết đầy đủ | Nhận biết đầy đủ, có ý thức về trách nhiệm của SV… |
| **Thang điểm: 15** | **0** | **5** | **9** | **15** |
| 5. Thực hiện được những việc làm thể hiện… | Không thực hiện được | Thực hiện được nhưng không thường xuyên | Thường xuyên thực hiện được | Thường xuyên thực hiện và nhắc nhở người khác thực hiện |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **14** | **20** |
| 6. Đánh giá được… | Không đánh giá được | Đánh giá được nhưng còn đơn giản; đôi khi mang tính chủ quan | Đánh giá được một cách sâu sắc; đôi khi mang tính chủ quan | Đánh giá sâu sắc, khách quan, công bằng |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **14** | **20** |
| 7. Phê phán được… | Không phê phán được | Phê phán được; đôi khi không thường xuyên | Thường xuyên phê phán được; đôi khi chưa thuyết phục | Thường xuyên phê phán thẳng thắn, thuyết phục |
| **Thang điểm: 25** | **0** | **15** | **19** | **25** |
| **Tổng điểm: 100** | **0** | **50** | **70** | **100** |

**Rubric 3: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC Ở NHÀ**

- Sinh viên:…………………………………………………………………………..

- GV nhận xét:……………………………………………………………………….

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt** | | | |
| **Chưa hoàn thành** | **Hoàn thành** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành rất tốt** |
| 1. Chuẩn bị tài liệu | Không chuẩn bị | Có chuẩn bị nhưng còn sơ sài | Chuẩn bị đầy đủ, phù hợp | Chuẩn bị đầy đủ, phù hợp, có các tài liệu khác liên quan |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **15** | **20** |
| 2. Nghiên cứu trước bài học | Không đọc trước bài học | Có đọc trước bài học nhưng không cẩn thận | Đọc kỹ trước bài học | Đọc kỹ trước bài học và có những trao đổi liên quan đến bài học |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **15** | **20** |
| 3. Làm bài tập | Không làm bài tập | Có làm bài tập nhưng không đầy đủ | Làm bài tập đầy đủ | Làm bài tập đầy đủ, đúng yêu cầu, có sáng tạo |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **16** | **20** |
| 4. Năng lực khai thác và ứng dụng CNTT | Không khai thác và ứng dụng CNTT | Có khai thác và ứng dụng CNTT nhưng không hiệu quả | Có khai thác và ứng dụng CNTT hiệu quả | Có khai thác và ứng dụng CNTT hiệu quả, sáng tạo |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **17** | **20** |
| 5. Năng lực cập nhật các thông tin thời sự liên quan | Không cập nhật các thông tin thời sự liên quan | Có cập nhật các thông tin thời sự liên quan nhưng không phù hợp | Có cập nhật các thông tin thời sự liên quan phù hợp | Có cập nhật các thông tin thời sự liên quan phù hợp, phong phú |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **17** | **20** |
| **Tổng điểm: 100** | **0** | **50** | **80** | **100** |

**Rubric 4: ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG NHÓM**

- Nhóm sinh viên:…………………………………………………………………………..

- GV nhận xét:………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt** | | | |
| **Chưa hoàn thành** | **Hoàn thành** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành rất tốt** |
| 1. Tinh thần hợp tác trong nhóm | Hợp tác không tốt | Hợp tác tốt nhưng đôi khi còn một vài hạn chế | Thường xuyên hợp tác tốt nhưng đôi khi hiệu quả chưa cao | Luôn luôn hợp tác, biết tổ chức và thuyết phục người khác |
| **Thang điểm: 15** | **0** | **8** | **12** | **15** |
| 2. Thái độ làm việc của nhóm | Không tự giác, không tích cực, không sôi nổi | Đã quan tâm đến nhiệm vụ nhưng chưa tích cực, chưa tự giác | Tự giác, tích cực, sôi nổi | Tự giác, tích cực, sôi nổi, có hiệu quả tốt |
| **Thang điểm: 15** | **0** | **8** | **13** | **15** |
| 3. Sản phẩm | Không đạt yêu cầu | Đạt yêu cầu nhưng chưa độc đáo, chưa phong phú | Đạt yêu cầu, độc đáo, phong phú | Đạt yêu cầu, độc đáo, phong phú, có giá trị lý luận và thực tiễn cao |
| **Thang điểm: 15** | **0** | **8** | **12** | **15** |
| 4. Năng lực thuyết trình, báo cáo | Không thuyết trình, báo cáo | Có thuyết trình, báo cáo nhưng chưa đầy đủ, chưa hấp dẫn | Thuyết trình, báo cáo đầy đủ, hấp dẫn | Thuyết trình, báo cáo đầy đủ, hấp dẫn, chất lượng, có ý nghĩa giáo dục cao |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **9** | **15** | **20** |
| 5. Tương tác với các nhóm khác | Không tương tác với các nhóm khác | Có tương tác với các nhóm khác nhưng chưa nhiệt tình | Có tương tác với các nhóm khác rất nhiệt tình, hăng say | Tương tác nhiệt tình, hăng say với các nhóm khác mang lại hiệu quả cao cho bài học |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **9** | **15** | **20** |
| 6. Năng lực khai thác và ứng dụng CNTT, cập nhật thông tin | Không khai thác và ứng dụng CNTT, không cập nhật thông tin | Có khai thác và ứng dụng CNTT, có cập nhật thông tin nhưng không thường xuyên, còn sơ sài | Thường xuyên khai thác và ứng dụng CNTT, cập nhật thông tin đa dạng, phong phú | Luôn luôn khai thác và ứng dụng CNTT, cập nhật thông tin đáp ứng hiệu quả, chất lượng sản phẩm nhóm |
| **Thang điểm: 15** | **0** | **8** | **13** | **15** |
| **Tổng điểm: 100** | **0** | **50** | **80** | **100** |

**Rubric 5: *(Phiếu này dùng cho sinh viên và nhóm sinh viên tự đánh giá)***

ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN TRONG NHÓM

- Sinh viên tự đánh giá::………………………………..Nhóm:…………………………

- Nhóm đánh giá:………………………………………………………………………….

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt** | | | |
| **Chưa hoàn thành** | **Hoàn thành** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành rất tốt** |
| 1. Tham gia họp nhóm | Không họp buổi nào | Có mặt 2/3 số buổi họp; một số buổi họp vắng mặt không có lý do chính đáng | Có mặt trong hầu hết các cuộc họp. Đôi khi vắng mặt có lý do chính đáng | Có mặt đầy đủ |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **15** | **20** |
| 2. Tham gia đóng góp ý kiến | Không buổi nào | Một vài buổi | Thường xuyên | Tích cực |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **16** | **20** |
| 3. Lắng nghe ý kiến của các thành viên khác | Không lắng nghe ý kiến của các thành viên trong nhóm | Lắng nghe ý kiến và phản hồi của các thành viên khác trong nhóm, nhưng không thường xuyên | Thường xuyên lắng nghe ý kiến của các thành viên khác | Thường xuyên lắng nghe và phản hồi ý kiến của các thành viên khác |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **15** | **20** |
| 4. Hoàn thành công việc của nhóm giao đúng thời hạn, có chất lượng | Không hoàn thành | Hoàn thành nhưng không đúng thời hạn, chất lượng trung bình | Hoàn thành với chất lượng tốt nhưng đôi khi không đúng thời hạn | Luôn luôn hoàn thành đúng thời hạn và chất lượng xuất sắc |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **17** | **20** |
| 5. Có ý tưởng mới, hay, sáng tạo | Không có ý tưởng mới | Thỉnh thoảng có ý tưởng mới | Thường xuyên có ý tưởng mới nhưng đôi khi chưa phù hợp | Luôn luôn có ý tưởng mới và sáng tạo |
| **Thang điểm: 20** | **0** | **10** | **17** | **20** |
| **Tổng điểm: 100** | **0** | **50** | **80** | **100** |

*Quảng Bình, ngày 13 tháng 6 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Vương Kim Thành** | **Trưởng bộ môn**  **ThS. Lương Thị Lan Huệ** | **Người biên soạn**  **TS Nguyễn Văn Duy** |